

R_x: Thuốc bán theo đơn

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ*

OLESOM S Siro

Siro Ambroxol Hydrochloride & Salbutamol

THÀNH PHẦN: Mỗi 5 ml chứa

Hoạt chất: Ambroxol Hydrochloride BP...15 mg

Salbutamol Sulphate BP tương đương Salbutamol ...1 mg

Tá dược: Sucrose, Natri Methyl Hydroxybenzoate, Natri Propyl Hydroxybenzoate, Acid Citric Monohydrate, Aspartame, Essence Sweet Orange, phẩm màu Tartrazine Supra, phẩm màu xanh Brilliant Supra, nước tinh khiết.

DƯỢC LỰC HỌC:

Ambroxol : Ambroxol là một chất chuyển hóa của bromhexin, có tác dụng và công dụng như bromhexin. Ambroxol được coi như có tác dụng long đờm và làm tiêu chất nhầy nhưng chưa được chứng minh đầy đủ. Thử nghiệm trên lâm sàng cho kết quả tác dụng thay đổi. Một vài tài liệu có nêu ambroxol cải thiện được triệu chứng và làm giảm số đợt cấp tính trong viêm phế quản. Các tài liệu mới đây cho thấy, thuốc có tác dụng khá đối với người bệnh có tắc nghẽn phổi nhẹ và trung bình, nhưng không có lợi ích rõ rệt cho những người bị bệnh phổi tắc nghẽn nặng. Khí dung ambroxol cũng có tác dụng tốt đối với người bệnh ứ protein phế nang, mà không chịu rửa phế quản.

Salbutamol : Salbutamol có tác dụng chọn lọc kích thích các thụ thể beta₂, (có ở cơ trơn phế quản, cơ tử cung, cơ trơn mạch máu) và ít tác dụng tới các thụ thể beta₁ trên cơ tim nên có tác dụng làm giãn phế quản, giảm cơn co tử cung và ít tác dụng trên tim.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Ambroxol : Ambroxol hấp thu nhanh và gần như hoàn toàn với liều điều trị. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được trong vòng 0,5 - 3 giờ sau khi dùng thuốc.

Thuốc liên kết với protein huyết tương xấp xỉ 90%.

Ambroxol khuếch tán nhanh từ máu đến mô với nồng độ thuốc cao nhất trong phổi. Nửa đời trong huyết tương từ 7 - 12 giờ.

Khoảng 30% liều uống được thải qua vòng hấp thu đầu tiên. Ambroxol được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Tổng lượng bài tiết qua thận xấp xỉ 90%.

Salbutamol : Sau khi sử dụng đường uống Salbutamol, một lượng thuốc lớn qua gan rồi vào máu, do đó sinh khả dụng tuyệt đối của salbutamol khoảng 40%. Nồng độ trong huyết tương đạt mức tối đa sau khi uống 2 - 3 giờ. Chỉ có 5% thuốc được gắn vào các protein huyết tương. Nửa đời của thuốc từ 5 đến 6 giờ. Khoảng 50% lượng thuốc được chuyển hóa thành các dạng sulfo liên hợp (không có hoạt tính). Thuốc được đào thải chủ yếu qua nước tiểu (75 - 80%) dưới dạng còn hoạt tính và các dạng không còn hoạt tính.

CHỈ ĐỊNH : Thuốc được chỉ định điều trị ho có đờm liên quan đến co thắt phế quản như viêm phế quản, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, khí thũng, nút nhầy và khó khạc đờm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG : Người lớn : 5-10 ml siro : 3-4 lần/ngày

Trẻ em : 2-6 tuổi : 2,5 - 5 ml siro : 3-4 lần/ngày

6-12 tuổi : 5 ml siro : 3-4 lần/ngày

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

Olesom S được chống chỉ định cho các bệnh nhân bệnh tim nặng và các bệnh nhân mẫn cảm với ambroxol, bromohexine, salbutamol hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC : Các tác dụng không mong muốn trên dạ dày ruột như đau thượng vị, cảm giác đầy bụng hiếm khi có thể xảy ra. Các phản ứng dị ứng như phát ban, mề đay, phù nề loạn thần kinh mạch cũng hiếm khi được báo cáo.

Tần suất của các phản ứng không mong muốn này dường như giảm bớt khi ngừng điều trị. Các phản ứng khác thường được báo cáo bao gồm tăng nhịp tim, đánh trống ngực, hoa mắt, chóng mặt, đau đầu, ngủ gà, buồn nôn, nôn, vã mồ hôi và chuột rút. Các phản ứng này thường thoáng qua và không đòi hỏi điều trị. Với ambroxol, các phản ứng phụ trên dạ dày ruột có thể hiếm khi xuất hiện và có thể xảy ra tăng thoáng qua nồng độ aminotransferase huyết thanh.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong gặp phải khi sử dụng thuốc.

LƯU Ý KHI SỬ DỤNG : Ambroxol phải được sử dụng thận trọng cho các bệnh nhân loét dạ dày và tá tràng hoặc bệnh nhân bị co giật, bệnh nhân suy giảm chức năng gan và thận. Cần thận trọng khi sử dụng salbutamol cho các bệnh nhân mắc các bệnh tim mạch như tăng huyết áp, bệnh động mạch vành, suy cơ tim.

Salbutamol có gây hoặc làm trầm trọng thêm bệnh loạn nhịp tim bởi tác dụng điều nhịp trực tiếp trên tim hoặc do gây giảm kali huyết. Do đó, Salbutamol phải được sử dụng thận trọng cho các bệnh nhân được biết bị loạn nhịp tim và các bệnh nhân đang sử dụng các digitalis hoặc các thuốc lợi tiểu Salbutamol phải được sử dụng thận trọng cho các bệnh nhân cường tuyến giáp, đái tháo đường.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ : Salbutamol qua được nhau thai. Tính an toàn của Salbutamol khi sử dụng cho phụ nữ mang thai chưa được thiết lập, do đó không sử dụng thuốc cho phụ nữ mang thai trừ phi lợi ích của việc điều trị lớn hơn khả năng gây hại cho thai nhi. Không biết ambroxol và salbutamol có bài tiết vào sữa mẹ hay không và không biết thuốc có gây hại cho trẻ bú mẹ không. Do đó không sử dụng thuốc cho phụ nữ nuôi con bú trừ phi lợi ích của việc điều trị lớn hơn khả năng gây hại cho trẻ bú mẹ.

TƯƠNG TÁC THUỐC : Sử dụng đồng thời Ambroxol với các thuốc kháng sinh (như Amoxicillin, Cefuroxim, Erythromycin, Doxycycline) dẫn đến nồng độ thuốc kháng sinh cao hơn trong mô phổi Sử dụng đồng thời Salbutamol với các thuốc kích thích hệ thần kinh giao cảm đường uống khác có thể dẫn đến những tác động có hại cho hệ tim mạch.

Salbutamol phải được sử dụng thận trọng cho các bệnh nhân đang được điều trị với các thuốc ức chế Monoamine Oxydase hoặc các thuốc chống trầm cảm 3 vòng bởi vì các tác động của Salbutamol lên hệ mạch có thể tăng lên Các thuốc chẹn thụ thể beta và Salbutamol ức chế tác dụng lẫn nhau. Salbutamol và các thuốc chẹn Beta-adrenergic không chọn lọc như Propanolol không được sử dụng đồng thời.

TÁC ĐỘNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC : Chỉ lái xe và vận hành máy móc khi biết chắc chắn thuốc không gây các tác dụng không mong muốn ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU : Buồn nôn, nôn, hợm độ và đau dạ dày hoặc bụng thường được quan sát thấy khi quá liều Ambroxol. Hiếm hơn có thể xảy ra tụt huyết áp. Gây nôn và uống nước (chè, sữa) là biện pháp đầu tiên để điều trị nhiễm độc. Rửa dạ dày là biện pháp phù hợp nếu Ambroxol được uống trước đó 1 đến 2 giờ. Bệnh nhân cần được theo dõi cẩn thận. Ambroxol không được đào thải tốt bằng cách tăng cường lợi tiểu và thẩm phân máu.

Các biểu hiện quá liều Salbutamol có thể bao gồm : nhịp tim nhanh, tức ngực, tăng huyết áp, hạ huyết áp, đánh trống ngực, tăng áp suất mạch, loạn nhịp tim và chứng đỏ bừng

ĐÓNG GÓI : Lọ 100 ml

HẠN DÙNG : 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

BẢO QUẢN : Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN : Nhà sản xuất



Sản xuất tại Ấn Độ bởi:

**GRACURE
PHARMACEUTICALS LTD.**

E-1105, RIICO Industrial Area, Phase-III,
Bhiwadi, Alwar (Rajasthan).

027099304-01